

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG HỆ CHÍNH QUY ĐỢT 1 NĂM 2026  
CỦA PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTN ngày tháng 8 năm 2026 của Đại học Thái Nguyên)

| STT | Họ và tên         | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Nơi thường trú                | Mã ngành trúng tuyển | Ngành trúng tuyển | Tổ hợp xét tuyển | Điểm TBC các môn theo tổ hợp xét tuyển | Điểm UTĐT | Điểm UTKV | Tổng điểm xét tuyển | Mã PTXT | Phương thức xét tuyển                  |
|-----|-------------------|------------|-----------|---------|-------------------------------|----------------------|-------------------|------------------|----------------------------------------|-----------|-----------|---------------------|---------|----------------------------------------|
| 1   | Lò Thị Kim Anh    | 03/08/2008 | Nữ        | Mảng    | Xã Thanh Nưa, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | A00              | 8.80                                   | 2.00      | 0.75      | 11.55               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 2   | Lò Thị Thảo Quyên | 20/09/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Thanh Nưa, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | A02              | 8.64                                   | 2.00      | 0.75      | 11.39               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 3   | Nguyễn Thảo Anh   | 16/12/2008 | Nữ        | Tày     | Xã Thanh Nưa, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 8.47                                   | 2.00      | 0.75      | 11.22               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 4   | Lò Thị Ngọc Khánh | 02/09/2008 | Nữ        | Thái    | Phường Mường Thanh, Điện Biên | 6720301              | Điều dưỡng        | A02              | 8.44                                   | 2.00      | 0.75      | 11.19               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 5   | Tạ Thái Bình An   | 07/05/2007 | Nam       | Thái    | Xã Thanh Nưa, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 8.42                                   | 2.00      | 0.75      | 11.17               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 6   | Lường Khánh Ly    | 26/02/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Thanh Nưa, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | B00              | 8.20                                   | 2.00      | 0.75      | 10.95               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 7   | Vì Thị Thanh      | 18/08/2004 | Nữ        | Thái    | Xã Thanh Yên, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | A02              | 8.14                                   | 2.00      | 0.75      | 10.89               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 8   | Lò Thị Thư        | 17/05/2005 | Nữ        | Thái    | Xã Quải Tở, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | B00              | 8.09                                   | 2.00      | 0.75      | 10.84               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 9   | Hoàng Ngọc Sen    | 17/02/2003 | Nữ        | Thái    | Xã Tủa Chùa, Điện Biên        | 6720301              | Điều dưỡng        | D08              | 8.09                                   | 2.00      | 0.75      | 10.84               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 10  | Vàng Mạnh Dũng    | 18/03/2007 | Nam       | Mông    | Xã Mường Nhà, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | B00              | 8.03                                   | 2.00      | 0.75      | 10.78               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 11  | Lâu Thị Hiền      | 18/06/2008 | Nữ        | Mông    | Xã Pu Nhi, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 8.02                                   | 2.00      | 0.75      | 10.77               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 12  | Lò Thị Huyền      | 26/08/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Na Son, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 8.02                                   | 2.00      | 0.75      | 10.77               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 13  | Quảng Ngọc Bích   | 28/12/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Tuần Giáo, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | B00              | 8.01                                   | 2.00      | 0.75      | 10.76               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 14  | Giàng A Hạnh      | 03/10/2007 | Nam       | Mông    | Xã Na Sang, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | B00              | 7.96                                   | 2.00      | 0.75      | 10.71               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |

| STT | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Nơi thường trú                  | Mã ngành trúng tuyển | Ngành trúng tuyển | Tổ hợp xét tuyển | Điểm TBC các môn theo tổ hợp xét tuyển | Điểm UTĐT | Điểm UTKV | Tổng điểm xét tuyển | Mã PTXT | Phương thức xét tuyển                  |
|-----|-----------------------|------------|-----------|---------|---------------------------------|----------------------|-------------------|------------------|----------------------------------------|-----------|-----------|---------------------|---------|----------------------------------------|
| 15  | Quảng Thị Thanh Huyền | 14/02/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Thanh Yên, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.96                                   | 2.00      | 0.75      | 10.71               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 16  | Đàm Thị Thùy Chinh    | 26/11/2008 | Nữ        | Tày     | Xã Thanh Yên, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.96                                   | 2.00      | 0.75      | 10.71               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 17  | Vàng Tuyết Nhi        | 09/01/2008 | Nữ        | Mông    | Xã Xa Dung, Điện Biên           | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.92                                   | 2.00      | 0.75      | 10.67               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 18  | Vàng Thị Thùy         | 12/05/2007 | Nữ        | Mông    | Xã Sáng Nhè, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | A02              | 7.92                                   | 2.00      | 0.75      | 10.67               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 19  | Vàng A Pánh           | 15/02/2007 | Nam       | Mông    | Xã Mường Nhà, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | B00              | 7.91                                   | 2.00      | 0.75      | 10.66               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 20  | Lò Tiến Dũng          | 06/06/2008 | Nam       | Thái    | Xã Thanh Nưa, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | A02              | 7.90                                   | 2.00      | 0.75      | 10.65               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 21  | Lường Thị Ngọc Bích   | 11/11/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Xa Dung, Điện Biên           | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.89                                   | 2.00      | 0.75      | 10.64               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 22  | Lò Thuý Ngân          | 25/01/2007 | Nữ        | Thái    | Xã Na Son, Điện Biên            | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.87                                   | 2.00      | 0.75      | 10.62               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 23  | Lò Thanh Thúy         | 15/07/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Mường Luân, Điện Biên        | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.82                                   | 2.00      | 0.75      | 10.57               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 24  | Lê Anh Trường         | 29/06/2005 | Nam       | Thái    | Phường Điện Biên Phủ, Điện Biên | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.79                                   | 2.00      | 0.75      | 10.54               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 25  | Thùng Diệu Linh       | 30/05/2007 | Nữ        | Thái    | Xã Si Pa Phìn, Điện Biên        | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.78                                   | 2.00      | 0.75      | 10.53               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 26  | Lò Thị Hằng           | 20/10/2005 | Nữ        | Thái    | Xã Mường Luân, Điện Biên        | 6720301              | Điều dưỡng        | B00              | 7.76                                   | 2.00      | 0.75      | 10.51               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 27  | Lò Việt Tùng          | 23/04/2007 | Nam       | Thái    | Xã Thanh Nưa, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | D08              | 7.74                                   | 2.00      | 0.75      | 10.49               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 28  | Lềng Thị Kim Huệ      | 12/11/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Mường Chà, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | A00              | 7.74                                   | 2.00      | 0.75      | 10.49               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 29  | Thào A Tuấn           | 22/01/2007 | Nam       | Mông    | Xã Pa Ham, Điện Biên            | 6720301              | Điều dưỡng        | D08              | 7.71                                   | 2.00      | 0.75      | 10.46               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 30  | Mùa Trung Giang       | 22/02/2008 | Nam       | Mông    | Xã Na Son, Điện Biên            | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.69                                   | 2.00      | 0.75      | 10.44               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 31  | Tông Văn Huy          | 25/06/2008 | Nam       | Thái    | Xã Quài Tở, Điện Biên           | 6720301              | Điều dưỡng        | A02              | 7.66                                   | 2.00      | 0.75      | 10.41               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 32  | Hà Phương Thảo        | 12/11/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Tủa Chùa, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.63                                   | 2.00      | 0.75      | 10.38               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |

*Chức*

| STT | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Nơi thường trú                  | Mã ngành trúng tuyển | Ngành trúng tuyển | Tổ hợp xét tuyển | Điểm TBC các môn theo tổ hợp xét tuyển | Điểm UTĐT | Điểm UTKV | Tổng điểm xét tuyển | Mã PTXT | Phương thức xét tuyển                  |
|-----|-----------------------|------------|-----------|---------|---------------------------------|----------------------|-------------------|------------------|----------------------------------------|-----------|-----------|---------------------|---------|----------------------------------------|
| 33  | Chá Thị Oanh          | 28/02/2007 | Nữ        | Mông    | Xã Mường Pồn, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | A02              | 7.62                                   | 2.00      | 0.75      | 10.37               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 34  | Lò Thị Hà             | 07/08/2008 | Nữ        | Thái    | Phường Điện Biên Phủ, Điện Biên | 6720301              | Điều dưỡng        | B00              | 7.61                                   | 2.00      | 0.75      | 10.36               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 35  | Lò Thị Thu Huyền      | 05/04/2006 | Nữ        | Thái    | Xã Thanh An, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.60                                   | 2.00      | 0.75      | 10.35               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 36  | Lò Thị Huyền Trang    | 25/02/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Thanh Yên, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | B00              | 7.60                                   | 2.00      | 0.75      | 10.35               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 37  | Thào Thị Tâm          | 22/05/2008 | Nữ        | Mông    | Xã Sính Phình, Điện Biên        | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.54                                   | 2.00      | 0.75      | 10.29               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 38  | Lường Thị Thu Hồng    | 14/11/2008 | Nữ        | Thái    | Phường Mường Thanh, Điện Biên   | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.53                                   | 2.00      | 0.75      | 10.28               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 39  | Tòng Thị Thanh Nguyệt | 06/11/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Mường Luân, Điện Biên        | 6720301              | Điều dưỡng        | A00              | 7.53                                   | 2.00      | 0.75      | 10.28               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 40  | Cà Mạnh Dũng          | 14/07/2008 | Nam       | Thái    | Phường Mường Thanh, Điện Biên   | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.53                                   | 2.00      | 0.75      | 10.28               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 41  | Vàng Thị Dung         | 12/02/2007 | Nữ        | Mông    | Xã Pú Nhung, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.53                                   | 2.00      | 0.75      | 10.28               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 42  | Điêu Thị Thơm         | 12/09/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Tủa Chùa, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.50                                   | 2.00      | 0.75      | 10.25               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 43  | Mùa A Minh            | 29/01/2004 | Nam       | Mông    | Xã Mường Tùng, Điện Biên        | 6720301              | Điều dưỡng        | A00              | 7.49                                   | 2.00      | 0.75      | 10.24               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 44  | Lò Thị Hồng           | 15/10/2006 | Nữ        | Thái    | Xã Chà Tở, Điện Biên            | 6720301              | Điều dưỡng        | B00              | 7.47                                   | 2.00      | 0.75      | 10.22               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 45  | Thùng Thị Kim Quý     | 28/12/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Mường Chà, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | A00              | 7.43                                   | 2.00      | 0.75      | 10.18               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 46  | Thào Thị Ly           | 10/05/2004 | Nữ        | Mông    | Xã Pú Nhung, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | A02              | 7.41                                   | 2.00      | 0.75      | 10.16               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 47  | Cút Thị Mai Hồng      | 07/08/2008 | Nữ        | Khơ mú  | Xã Phình Giàng, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.90                                   | 2.00      | 0.25      | 10.15               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 48  | Lầu Thị Ky            | 05/11/2008 | Nữ        | Mông    | Xã Pú Nhi, Điện Biên            | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.38                                   | 2.00      | 0.75      | 10.13               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 49  | Sùng A Mười           | 20/08/2008 | Nam       | Mông    | Xã Pú Nhung, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.36                                   | 2.00      | 0.75      | 10.11               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 50  | Nguyễn Hà Nhi         | 26/01/2008 | Nữ        | Thái    | Phường Điện Biên Phủ, Điện Biên | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.36                                   | 2.00      | 0.75      | 10.11               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |

| STT | Họ và tên      | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Nơi thường trú                  | Mã ngành trúng tuyển | Ngành trúng tuyển | Tổ hợp xét tuyển | Điểm TBC các môn theo tổ hợp xét tuyển | Điểm UTĐT | Điểm UTKV | Tổng điểm xét tuyển | Mã PTXT | Phương thức xét tuyển                  |
|-----|----------------|------------|-----------|---------|---------------------------------|----------------------|-------------------|------------------|----------------------------------------|-----------|-----------|---------------------|---------|----------------------------------------|
| 51  | Lầu Thị Trắng  | 07/04/2007 | Nữ        | Mông    | Xã Phình Giàng, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | B00              | 7.34                                   | 2.00      | 0.75      | 10.09               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 52  | Lò Thị Thắm    | 26/04/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Chiềng Sinh, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.34                                   | 2.00      | 0.75      | 10.09               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 53  | Cà Thị Thùy    | 31/07/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Thanh Nưa, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.31                                   | 2.00      | 0.75      | 10.06               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 54  | Quảng Lập      | 24/10/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Tủa Chùa, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.30                                   | 2.00      | 0.75      | 10.05               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 55  | Vì Thị Hà      | 18/08/2006 | Nữ        | Thái    | Xã Núa Ngam, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | A02              | 7.29                                   | 2.00      | 0.75      | 10.04               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 56  | Lò Thị Quỳnh   | 03/10/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Tủa Chùa, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.29                                   | 2.00      | 0.75      | 10.04               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 57  | Lò Thị Thúy    | 20/10/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Mường Phăng, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.29                                   | 2.00      | 0.75      | 10.04               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 58  | Mai Quốc       | 31/08/2008 | Nam       | Mông    | Phường Điện Biên Phủ, Điện Biên | 6720301              | Điều dưỡng        | A00              | 7.29                                   | 2.00      | 0.75      | 10.04               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 59  | Sùng Phương    | 16/02/2008 | Nữ        | Mông    | Xã Na Son, Điện Biên            | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.28                                   | 2.00      | 0.75      | 10.03               | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 60  | Lò Thanh Thảo  | 22/04/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Tuần Giáo, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.24                                   | 2.00      | 0.75      | 9.99                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 61  | Lò Thị Kiều    | 28/06/2007 | Nữ        | Lào     | Xã Thanh Yên, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.24                                   | 2.00      | 0.75      | 9.99                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 62  | Lò Nhật Tuấn   | 25/07/2007 | Nam       | Thái    | Xã Tuần Giáo, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.24                                   | 2.00      | 0.75      | 9.99                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 63  | Lầu A Long     | 01/01/2008 | Nam       | Mông    | Xã Pu Nhi, Điện Biên            | 6720301              | Điều dưỡng        | B00              | 7.23                                   | 2.00      | 0.75      | 9.98                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 64  | Lầu Xuân Thanh | 05/07/2008 | Nam       | Mông    | Xã Pú Nhung, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.22                                   | 2.00      | 0.75      | 9.97                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 65  | Giàng A Cua    | 22/05/2006 | Nam       | Mông    | Xã Phình Giàng, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | B00              | 7.21                                   | 2.00      | 0.75      | 9.96                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 66  | Lầu Thị Nhia   | 06/12/2004 | Nữ        | Mông    | Xã Na Sang, Điện Biên           | 6720301              | Điều dưỡng        | A02              | 7.19                                   | 2.00      | 0.75      | 9.94                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 67  | Tòng Thị Lâm   | 13/10/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Thanh An, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.19                                   | 2.00      | 0.75      | 9.94                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 68  | Lò Thị Chính   | 07/08/1995 | Nữ        | Thái    | Phường Mường Thanh, Điện Biên   | 6720301              | Điều dưỡng        | A02              | 7.19                                   | 2.00      | 0.75      | 9.94                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |

| STT | Họ và tên           | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Nơi thường trú           | Mã ngành trúng tuyển | Ngành trúng tuyển | Tổ hợp xét tuyển | Điểm TBC các môn theo tổ hợp xét tuyển | Điểm U'TĐT | Điểm U'TKV | Tổng điểm xét tuyển | Mã PTXT | Phương thức xét tuyển                  |
|-----|---------------------|------------|-----------|---------|--------------------------|----------------------|-------------------|------------------|----------------------------------------|------------|------------|---------------------|---------|----------------------------------------|
| 69  | Tòng Thị Trang      | 30/08/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Pu Nhi, Điện Biên     | 6720301              | Điều dưỡng        | B00              | 7.18                                   | 2.00       | 0.75       | 9.93                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 70  | Lò Thị Thảo         | 15/04/2007 | Nữ        | Thái    | Xã Mường Lạn, Điện Biên  | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.17                                   | 2.00       | 0.75       | 9.92                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 71  | Lò Thị Như Nguyệt   | 02/06/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Mường Chà, Điện Biên  | 6720301              | Điều dưỡng        | A00              | 7.16                                   | 2.00       | 0.75       | 9.91                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 72  | Ly Thị Chi          | 24/05/2008 | Nữ        | Mông    | Xã Mường Mùn, Điện Biên  | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.16                                   | 2.00       | 0.75       | 9.91                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 73  | Lềng Nhật Thanh     | 02/04/2008 | Nam       | Thái    | Xã Si Pa Phìn, Điện Biên | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.14                                   | 2.00       | 0.75       | 9.89                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 74  | Tao Thị Yến         | 28/10/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Mường Chà, Điện Biên  | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.13                                   | 2.00       | 0.75       | 9.88                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 75  | Tòng Thị Hải        | 08/10/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Tủa Thàng, Điện Biên  | 6720301              | Điều dưỡng        | A00              | 7.12                                   | 2.00       | 0.75       | 9.87                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 76  | Quảng Văn Nam       | 27/08/2008 | Nam       | Thái    | Xã Tủa Chùa, Điện Biên   | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.12                                   | 2.00       | 0.75       | 9.87                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 77  | Lường Thị Quỳnh Như | 12/02/2007 | Nữ        | Thái    | Xã Chà Tở, Điện Biên     | 6720301              | Điều dưỡng        | D07              | 7.11                                   | 2.00       | 0.75       | 9.86                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 78  | Lò Kim Phượng       | 28/11/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Tuần Giáo, Điện Biên  | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.11                                   | 2.00       | 0.75       | 9.86                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 79  | Cà Thị Lan Hương    | 17/03/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Búng Lao, Điện Biên   | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.10                                   | 2.00       | 0.75       | 9.85                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 80  | Tao Thị Kim Thoa    | 28/07/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Mường Chà, Điện Biên  | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.10                                   | 2.00       | 0.75       | 9.85                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 81  | Quảng Thị Hào       | 25/12/2006 | Nữ        | Thái    | Xã Mường Lạn, Điện Biên  | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.09                                   | 2.00       | 0.75       | 9.84                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 82  | Lò Thị Nhật         | 27/01/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Quài Tở, Điện Biên    | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.09                                   | 2.00       | 0.75       | 9.84                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 83  | Vì Thị Ngọc Duyên   | 01/09/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Mường Luân, Điện Biên | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.08                                   | 2.00       | 0.75       | 9.83                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 84  | Sinh A Sứ           | 16/11/2006 | Nam       | Mông    | Xã Sính Phình, Điện Biên | 6720301              | Điều dưỡng        | A00              | 7.08                                   | 2.00       | 0.75       | 9.83                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 85  | Giàng Thị Dung      | 15/12/2008 | Nữ        | Mông    | Xã Quài Tở, Điện Biên    | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.08                                   | 2.00       | 0.75       | 9.83                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 86  | Cà Văn Duy          | 31/12/2008 | Nam       | Thái    | Xã Quài Tở, Điện Biên    | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.08                                   | 2.00       | 0.75       | 9.83                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |

| STT | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Nơi thường trú                  | Mã ngành trúng tuyển | Ngành trúng tuyển | Tổ hợp xét tuyển | Điểm TBC các môn theo tổ hợp xét tuyển | Điểm UTĐT | Điểm UTKV | Tổng điểm xét tuyển | Mã PTXT | Phương thức xét tuyển                  |
|-----|-----------------------|------------|-----------|---------|---------------------------------|----------------------|-------------------|------------------|----------------------------------------|-----------|-----------|---------------------|---------|----------------------------------------|
| 87  | Giàng Thị Hoa         | 19/09/2008 | Nữ        | Mông    | Xã Sín Chải, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.08                                   | 2.00      | 0.75      | 9.83                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 88  | Nguyễn Minh Châu      | 27/05/2008 | Nữ        | Thái    | Phường Điện Biên Phủ, Điện Biên | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.03                                   | 2.00      | 0.75      | 9.78                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 89  | Cà Thị Nhung          | 14/06/2006 | Nữ        | Thái    | Xã Na Son, Điện Biên            | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 7.02                                   | 2.00      | 0.75      | 9.77                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 90  | Vì Thị Giang          | 14/08/2006 | Nữ        | Thái    | Xã Núa Ngam, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | A00              | 7.01                                   | 2.00      | 0.75      | 9.76                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 91  | Lò Văn Hòa            | 08/05/2007 | Nam       | Thái    | Xã Thanh Nưa, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.99                                   | 2.00      | 0.75      | 9.74                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 92  | Vừ A Long             | 12/02/2003 | Nam       | Mông    | Xã Pú Nhung, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.96                                   | 2.00      | 0.75      | 9.71                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 93  | Lường Thị Anh Thư     | 07/10/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Thanh Nưa, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.96                                   | 2.00      | 0.75      | 9.71                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 94  | Lò Thị Thu            | 16/11/2006 | Nữ        | Kháng   | Xã Pú Nhung, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.96                                   | 2.00      | 0.75      | 9.71                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 95  | Quảng Thị Hà          | 25/08/2007 | Nữ        | Thái    | Xã Mường Phăng, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.96                                   | 2.00      | 0.75      | 9.71                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 96  | Quảng Thu Hà          | 13/04/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Mường Phăng, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | A02              | 6.94                                   | 2.00      | 0.75      | 9.69                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 97  | Vừ A Sùng             | 28/10/2005 | Nam       | Mông    | Xã Mường Luân, Điện Biên        | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.93                                   | 2.00      | 0.75      | 9.68                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 98  | Lò Thị Quỳnh Hương    | 17/05/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Thanh Nưa, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.93                                   | 2.00      | 0.75      | 9.68                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 99  | Lò Thị Ninh           | 10/03/2007 | Nữ        | Thái    | Xã Mường Phăng, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.93                                   | 2.00      | 0.75      | 9.68                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 100 | Tòng Văn Đức          | 03/02/2002 | Nam       | Thái    | Xã Tủa Chùa, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | A02              | 6.91                                   | 2.00      | 0.75      | 9.66                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 101 | Lò Thị Hằng           | 20/09/2007 | Nữ        | Khơ mú  | Xã Mường Nhà, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | D01              | 6.91                                   | 2.00      | 0.75      | 9.66                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 102 | Khoảng Thị Thanh Trúc | 03/06/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Mường Tùng, Điện Biên        | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.90                                   | 2.00      | 0.75      | 9.65                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 103 | Hoàng Minh Hiếu       | 23/09/2004 | Nam       | Thái    | Phường Mường Thanh, Điện Biên   | 6720301              | Điều dưỡng        | D01              | 6.89                                   | 2.00      | 0.75      | 9.64                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 104 | Lường Thị Xuân Mai    | 22/02/2007 | Nữ        | Thái    | Phường Điện Biên Phủ, Điện Biên | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.88                                   | 2.00      | 0.75      | 9.63                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |

| STT | Họ và tên            | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Nơi thường trú                | Mã ngành trúng tuyển | Ngành trúng tuyển | Tổ hợp xét tuyển | Điểm TBC các môn theo tổ hợp xét tuyển | Điểm UTĐT | Điểm UTKV | Tổng điểm xét tuyển | Mã PTXT | Phương thức xét tuyển                  |
|-----|----------------------|------------|-----------|---------|-------------------------------|----------------------|-------------------|------------------|----------------------------------------|-----------|-----------|---------------------|---------|----------------------------------------|
| 105 | Lầu Thị Lu           | 07/05/2002 | Nữ        | Mông    | Xã Pu Nhi, Điện Biên          | 6720301              | Điều dưỡng        | A02              | 6.88                                   | 2.00      | 0.75      | 9.63                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 106 | Sùng Thị Lan Anh     | 14/07/2007 | Nữ        | Mông    | Xã Na Sang, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.88                                   | 2.00      | 0.75      | 9.63                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 107 | Vàng A Tùng          | 26/03/2008 | Nam       | Mông    | Xã Mường Nhé, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.88                                   | 2.00      | 0.75      | 9.63                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 108 | Lò Văn Giáp          | 10/08/2008 | Nam       | Khơ mú  | Xã Mường Pồn, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.88                                   | 2.00      | 0.75      | 9.63                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 109 | Vừ Thị Mai           | 17/10/2006 | Nữ        | Mông    | Xã Pú Nhung, Điện Biên        | 6720301              | Điều dưỡng        | A00              | 6.87                                   | 2.00      | 0.75      | 9.62                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 110 | Tòng Thị Quỳnh Trang | 20/11/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Tủa Chùa, Điện Biên        | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.87                                   | 2.00      | 0.75      | 9.62                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 111 | Toán Hồng Phúc       | 06/10/2008 | Nữ        | Hà Nhi  | Xã Mường Nhé, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.86                                   | 2.00      | 0.75      | 9.61                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 112 | Lường Thị Huyền      | 18/09/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Mường Luân, Điện Biên      | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.86                                   | 2.00      | 0.75      | 9.61                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 113 | Lò Minh Đạt          | 07/08/2008 | Nam       | Thái    | Xã Nậm Nèn, Điện Biên         | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.86                                   | 2.00      | 0.75      | 9.61                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 114 | Lò Văn Tuấn          | 06/10/2008 | Nam       | Thái    | Xã Mường Lạn, Điện Biên       | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.86                                   | 2.00      | 0.75      | 9.61                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 115 | Lò Thị Thủy          | 21/01/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Thanh An, Điện Biên        | 6720301              | Điều dưỡng        | A00              | 6.84                                   | 2.00      | 0.75      | 9.59                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 116 | Chu Thị Thanh        | 09/03/2008 | Nữ        | Hà Nhi  | Xã Sín Thầu, Điện Biên        | 6720301              | Điều dưỡng        | A00              | 6.83                                   | 2.00      | 0.75      | 9.58                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 117 | Lường Thị Hà Vy      | 24/10/2008 | Nữ        | Thái    | Xã Núa Ngam, Điện Biên        | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.82                                   | 2.00      | 0.75      | 9.57                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 118 | Vàng Thị Lai         | 28/10/2008 | Nữ        | Mông    | Xã Pú Nhung, Điện Biên        | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.82                                   | 2.00      | 0.75      | 9.57                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 119 | Sùng A Vang          | 05/03/2007 | Nam       | Mông    | Xã Pú Nhung, Điện Biên        | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.81                                   | 2.00      | 0.75      | 9.56                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 120 | Vàng A Dương         | 14/03/2008 | Nam       | Mông    | Xã Pú Nhung, Điện Biên        | 6720301              | Điều dưỡng        | C03              | 6.81                                   | 2.00      | 0.75      | 9.56                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |
| 121 | Lò Thị Việt Linh     | 15/03/2008 | Nữ        | Thái    | Phường Mường Thanh, Điện Biên | 6720301              | Điều dưỡng        | A02              | 6.81                                   | 2.00      | 0.75      | 9.56                | 200     | Xét theo kết quả học tập THPT (học bạ) |

Danh sách ấn định 121 thí sinh.